

Số: 19/2024/QĐST-DS

Phổ Yên, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp phân chia di sản thừa kế*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1943;

Địa chỉ: TDP Y, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: TDP E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 06/12/2023 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn T, số C, quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thế L1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: TDP Y, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Thế L2, sinh năm 1960;

Địa chỉ: SN E, đường B, hẻm E, ngách A, thôn C, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972;

Địa chỉ: TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên;

+ Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: TDP E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

+ Ông Nguyễn Thế L3 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L3: Cụ Nguyễn Thị L,

sinh năm 1943; (Ông L3 chết không có vợ, con)

Ủy quyền cho: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982; Địa chỉ: TDP E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Cụ Nguyễn Thị L (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh H), ông Nguyễn Thế L2, ông Nguyễn Thế L1, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh H (*người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thế L3 đã chết, không có vợ, con*) là những người thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn Thế L4 cùng thống nhất thoả thuận phân chia di sản thừa kế của cụ L4 để lại, gồm:

- Diện tích đất, nhà ở và các công trình xây dựng gắn liền với đất tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12, loại đất ODT đã được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0044842 năm 1994 mang tên ông Nguyễn Thế L4, số vào sổ 00869 QSDĐ (trong giấy chứng nhận QSDĐ ghi là thửa 84), địa chỉ đất tại phường B, thành phố P, diện tích theo hiện trạng là 634,9 m², được đánh dấu bởi các điểm C,D,R,G,H,P,O,Q,C (Theo sơ đồ đo vẽ do Công ty cổ phần T2 và xây dựng số 6 thực hiện).

- Diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 754, tờ bản đồ số 113 (D), loại đất TSN đã được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0044842 năm 1994 mang tên ông Nguyễn Thế L4, số vào sổ 00869 QSDĐ, địa chỉ đất tại phường B, thành phố P, diện tích theo hiện trạng là 246,5 m², được đánh dấu bởi các điểm B,C,F,G,H,B (Theo sơ đồ đo vẽ do Công ty cổ phần T2 và xây dựng số 6 thực hiện).

- Diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 103, loại đất LUK đã được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0044842 năm 1994 mang tên ông Nguyễn Thế L4, số vào sổ 00869 QSDĐ, địa chỉ đất tại phường B, thành phố P, diện tích theo hiện trạng là 710,4 m², được đánh dấu bởi các điểm A,B,C,D,E,L,H,I,K,A (Theo sơ đồ đo vẽ do Công ty cổ phần T2 và xây dựng số 6 thực hiện).

Cụ thể, cụ L (ủy quyền cho bà H), ông L2, ông L1, ông T1 và bà H cùng thống nhất thoả thuận phân chia như sau:

2.1. Cụ Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thế L2, ông Nguyễn Thế L1, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh H cùng có quyền sở hữu, sử dụng đối với diện tích đất, nhà ở và công trình xây dựng gắn liền với đất tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12, loại đất ODT, địa chỉ đất tại phường B, thành phố P, diện tích theo hiện trạng là 634,9 m², được đánh dấu bởi các điểm C,D,R,G,H,P,O,Q,C (Theo sơ đồ đo vẽ do Công ty cổ phần T2 và xây dựng số 6 thực hiện). Giá trị theo kết quả định giá ngày 26/7/2024 là 1.325.268.000 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Thế L2 được toàn quyền sở hữu, sử dụng đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 754, tờ bản đồ số 113 (D), loại đất TSN, địa chỉ đất tại phường B, thành phố P, diện tích theo hiện trạng là 246,5 m², được đánh dấu bởi các điểm B,C,F,G,H,B (Theo sơ đồ đo vẽ do Công ty cổ phần T2 và xây dựng số 6 thực hiện).

Ông Nguyễn Thế L2 có trách nhiệm trích chia cho bà Nguyễn Thị L 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Các bên thống nhất thỏa thuận về thời hạn thanh toán là 02 (hai) tháng, chậm nhất đến ngày 13/10/2024, ông L2 có trách nhiệm trả cho cụ L số tiền nêu trên.

Ông Nguyễn Thế L2 có trách nhiệm trích chia cho ông Nguyễn Thế L1 và ông Nguyễn Văn T1 mỗi người số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Các bên thống nhất thỏa thuận về thời hạn thanh toán là 01 (một) năm, chậm nhất đến ngày 15/8/2025, ông L2 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thế L1 và ông Nguyễn Văn T1 số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Cụ Nguyễn Thị L được toàn quyền sở hữu, sử dụng đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 103, loại đất LUK, địa chỉ đất tại phường B, thành phố P, diện tích theo hiện trạng là 710,4 m², được đánh dấu bởi các điểm A,B,C,D,E,L,H,I,K,A (Theo sơ đồ đo vẽ do Công ty cổ phần T2 và xây dựng số 6 thực hiện). Giá trị theo kết quả định giá ngày 26/7/2024 là 55.411.200 đồng.

2.4. Cụ Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thế L2, ông Nguyễn Thế L1, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền đến Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự hoặc đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Thái Nguyên thi hành quyết định của Tòa án.

2.5. Về chi phí tố tụng: Cụ Nguyễn Thị L (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh H) tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản và chi phí cho việc định giá tài sản là 12.600.000 đồng. Xác nhận cụ L đã nộp và thi hành xong.

2.6. Án phí: Miễn án phí cho cụ Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thế L2 và

ông Nguyễn Thế L1 do là người cao tuổi lại có đơn xin miễn án phí. Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 11.301.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 6.626.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Hồ Yên;
- Chi cục THADS TP Hồ Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Minh Quang